

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh
Analyst Meeting: Cập nhật KQKD Q2/2026

Tóm tắt KQKD Q2/26: Doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất lịch sử

Chỉ tiêu tài chính	Q2/26	Q2/25	svck	Kế hoạch 2026	% hoàn thành KH
Doanh thu	32,738	26,086	25.5%	122,500	53%
- TGDĐ + Topzone	10,478	8,271	26.7%		
- ĐMX	22,260	16,898	31.7%		
Biên lợi nhuận gộp	21.1%	17.5%	3.6 đ %		
SG&A	(3,853)	(3,122)	23%		
LN ròng	2,658	1,340	98.3%	7,350	66%

- Trong Q2/26, DMX ghi nhận doanh thu đạt 32,738 tỷ đồng, tăng 25.5% svck nhờ cải thiện chất lượng vận hành và mở mới có chọn lọc với tăng trưởng doanh thu trên cùng cửa hàng (SSSG) đạt 30%. Nhờ tăng trưởng sản lượng, cải thiện giá bán và cơ cấu ngành hàng, biên LN gộp mở rộng lên 21.1% (+ 3.6 điểm % svck)
- LN ròng trong Q2 của DMX đạt 2,658 tỷ đồng, tăng 98% - gần gấp đôi so với cùng kỳ. Lũy kế 6T26, lợi nhuận ròng đạt 4,876 tỷ đồng (+73% svck) và hoàn thành 66% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- Ban lãnh đạo tự tin LNST năm 2026 có thể vượt mức kế hoạch 7,350 tỷ đồng, hướng tới trên 10,000 tỷ đồng, nhờ các động lực mùa vụ nửa cuối năm (thiết bị mùa mưa/lạnh, ra mắt iPhone 18, mùa khai giảng, cao điểm mua sắm cuối năm), song hành cùng đà mở rộng của Erablue và các chiến dịch trên Super App và tài chính tiêu dùng nhằm mở rộng tệp khách hàng.

Hoàn tất IPO: Phân phối thành công hơn 166.4 triệu cổ phiếu (93% khối lượng chào bán) với tổng giá trị 13,315 tỷ đồng (~500 triệu USD); khoảng 90% khối lượng đến từ gần 60 quỹ đầu tư (73% nước ngoài và 17% trong nước). Vốn hóa sau phát hành đạt 101,418 tỷ đồng (~3,9 tỷ USD); cổ phiếu sẽ chính thức niêm yết trên HOSE ngày 6/8/2026.

Kết quả các ngành hàng trong 6T26: điều hoà +60%, iPhone +50%, laptop, tủ lạnh và gia dụng cùng +35%, phụ kiện +30%, máy giặt +25% và tivi +20%.

Tài chính tiêu dùng và dịch vụ tiện ích:

- Tài chính tiêu dùng tiếp tục là lợi thế cạnh tranh, đóng góp 38% doanh thu qua hình thức trả chậm; 96% sản phẩm đủ điều kiện và DMX nắm ~80% thị phần tài chính tiêu dùng cho ngành điện thoại – điện máy.
- Dịch vụ tiện ích và ngân hàng đại lý ghi nhận 36 triệu lượt giao dịch (+11% svck) với tổng giá trị 56,000 tỷ đồng (+7% svck) thông qua hơn 3,000 điểm giao dịch, góp phần mở rộng nguồn thu ngoài bán lẻ và gia tăng khả năng chuyển đổi khách hàng.

Thông tin cổ phiếu

Giá chào bán (VND)	80,000
Ngày niêm yết	6/8/2026
Vốn hóa (Tỷ VND)	101,418

Cơ cấu sở hữu

MWG	85.96%
Đoàn Văn Hiếu Em	0.3%
Nguyễn Đức Tài	0.1%
Khác	13.64%

Nguồn: <https://s24.mbs.com.vn/>

Thợ DMX: Doanh thu 6T26 gần 1,892 tỷ đồng (+47% svck), doanh thu từ khách hàng bên ngoài chiếm gần 10%. Hiệu quả vận hành tiếp tục cải thiện với năng suất lắp đặt máy lạnh tăng 20% svck, số lượng máy lạnh lắp đặt và đơn bảo dưỡng đều tăng 60% svck.

Super App & Website:

- Doanh thu online đạt khoảng 7,330 tỷ đồng trong 6T2026, đóng góp 11% tổng doanh thu. Super App đạt 19 triệu thành viên (tăng 1 triệu so với đầu năm)
- Hơn 4,000 thẻ đồng thương hiệu cùng VPBank được mở thành công trên Super App; trợ lý AI "Super Star" đạt 86% mức độ hài lòng sau GD1 (tư vấn thông tin); GD2 (6T cuối năm) bổ sung tính năng đặt hàng trực tiếp trên giao diện AI.

Erablue (Indonesia): Doanh thu đạt khoảng 105 triệu USD (+92% svck) với SSSG đạt 17% và LNST tăng 154% svck - đã chính thức xóa bỏ lỗ lũy kế. Chuỗi vận hành 261 cửa hàng tính đến cuối tháng 6, hướng tới mục tiêu 500 cửa hàng vào Q1/27 và 1,000 cửa hàng trước năm 2030. Hiện công ty đã ký hợp đồng mặt bằng cho khoảng 80% trong số 500 cửa hàng dự kiến. Khoảng 90% cửa hàng mở mới hòa vốn ngay trong tháng đầu tiên, và 100% hòa vốn trong vòng 6 tháng.

Doanh thu sản phẩm Apple: Thị phần Apple của DMX tăng từ khoảng 25-27% (2023) lên 53% (2026); doanh thu Apple đã đạt 1.2 tỷ USD, hoàn thành mục tiêu 5 năm sớm 1 năm. Công ty đặt mục tiêu đạt 2.2 tỷ USD vào 2030.

Kế hoạch chi trả cổ tức: Dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt 4,000 đồng/cp từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 (chi trả 26/08/2026). Đối với lợi nhuận năm 2026, công ty dự kiến tiếp tục chia 4,000 đồng/cp tiền mặt, chia thành hai đợt (2,000 đồng vào tháng 12/2026 và 2,000 đồng sau ĐHCĐ tháng 4/2027). Tổng lợi tức tiền mặt ước tính ~10% trong 6-8 tháng kể từ niêm yết. Phần lợi nhuận còn lại cùng thặng dư vốn sau IPO sẽ được xem xét chia bằng cổ phiếu (dự kiến tỷ lệ 1:1), để giúp nhà đầu tư dễ dàng sở hữu cổ phiếu hơn và tăng tính thanh khoản.

Chương trình quyền chọn cổ phiếu cho nhân sự chủ chốt: Áp dụng riêng cho nhân sự cấp cao (<15 người), quy mô tối đa 10% số đang lưu hành và trong vòng 5 năm, giá thực hiện quyền ban đầu 80,000 VNĐ/cp, điều kiện gắn với tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa. Phương án dự kiến sẽ trình thông qua tại ĐHCĐ bất thường Q4/26 và MWG sẽ không tham gia biểu quyết chính sách này.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả HĐKD	31/12/24	31/12/25	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	31/12/24	31/12/25
Doanh thu thuần	93,357	109,479	LN trước thuế	4,747	7,269
Giá vốn hàng bán	(76,267)	(89,992)	Khấu hao	1,086	775
Lợi nhuận gộp	17,089	19,487	Thuế đã nộp	(1,030)	(1,467)
Chi phí quản lý DN	(2,456)	(3,179)	Các khoản điều chỉnh khác	(886)	(1,484)
Chi phí bán hàng	(10,477)	(9,961)	Thay đổi VLĐ	2,327	(76)
LN từ HĐKD	4,156	6,347	LCTT từ HĐKD	6,243	5,017
EBITDA thuần	5,242	7,122	Đầu tư TSCĐ	(75)	(126)
LN trước thuế & lãi vay	4,156	6,347	Thu từ TL, nhượng bán TSCĐ	22	60
Thu nhập lãi	1,673	1,843	LCTT từ đầu tư	(3,477)	12
Chi phí tài chính	(701)	(973)	Thu từ PH CP, nhận góp VCSH	-	109
Thu nhập ròng khác	(338)	28	Tiền vay ròng nhận được	(376)	3,360
TN từ các Cty LK & LD	(45)	24	Dòng tiền từ HĐTC khác	0	0
LN trước thuế	4,747	7,269	Cổ tức, LN đã trả cho CSH	(2,750)	(8,700)
Thuế TNDN	(1,030)	(1,467)	LCTT từ hoạt động TC	(3,126)	(5,231)
Lợi nhuận sau thuế	3,717	5,802	Tiền & tương đương tiền đầu kì	4,140	3,780
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	LC tiền thuần trong năm	(360)	(202)
Lợi nhuận ròng	3,717	5,802	Tiền & tương đương tiền cuối kì	3,780	3,578
Bảng cân đối kế toán	31/12/24	31/12/25	Các chỉ số cơ bản	31/12/24	31/12/25
Tiền và tương đương tiền	3,780	3,578	Tăng trưởng doanh thu thuần	7.5%	17.3%
Đầu tư ngắn hạn	19,463	20,414	Tăng trưởng EBITDA	85.4%	35.9%
Phải thu khách hàng	242	395	Tăng trưởng LN từ HĐKD	201.4%	152.7%
Hàng tồn kho	18,446	22,759	Tăng trưởng LN trước thuế	163.8%	53.1%
Tổng tài sản ngắn hạn	47,063	53,566	Tăng trưởng LN ròng	176.2%	56.1%
Tài sản cố định	1,562	814	Tăng trưởng EPS	176.2%	56.1%
Xây dựng cơ bản dở dang	5	54	Biên LN gộp	18.3%	17.8%
BĐS đầu tư	-	-	Biên EBITDA	5.6%	6.5%
Đầu tư vào công ty con	-	-	Biên LN ròng	4.0%	5.3%
Đầu tư vào công ty LD, LK	242	371	ROAE	19.5%	32.0%
Các khoản đầu tư dài hạn khác	537	2,085	ROAA	7.8%	10.9%
Tổng tài sản dài hạn	2,409	3,351	ROIC	9.4%	14.4%
Tổng tài sản	49,472	56,916	Vòng quay tài sản	1.9	2.1
Vay & nợ ngắn hạn	19,930	23,429	Cổ tức chi trả/LN ròng	74.0%	150.0%
Phải trả người bán	6,325	9,702	Tổng nợ vay/VCSH	102.1%	140.1%
Phải trả ngắn hạn khác	1,361	2,280	Nợ vay ròng/VCSH	82.8%	118.7%
Tổng nợ ngắn hạn	29,956	39,116	Nợ vay ròng/Tổng tài sản	32.6%	34.9%
Vay & nợ dài hạn	-	-	Khả năng thanh toán lãi vay	6.0	6.5
Các khoản phải trả khác	-	-	Số ngày phải thu	0.9	1.3
Tổng Nợ dài hạn	-	-	Số ngày nắm giữ hàng tồn kho	88.3	92.3
Tổng nợ	29,956	39,116	Số ngày phải trả tiền bán	30.3	39.3
Vốn điều lệ	4,362	11,013	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.6	1.4
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	Khả năng thanh toán nhanh	1.0	0.8
Cổ phiếu quỹ	-	-	Khả năng thanh toán tiền mặt	0.8	0.6
LN giữ lại	15,155	5,714	Định giá		
Các quỹ thuộc VCSH	-	-	EPS	8,521	5,268
Vốn chủ sở hữu	19,516	16,727	BVPS	19,232	22,575
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-			
Tổng vốn chủ sở hữu	19,516	16,727			
Tổng nợ và VCSH	49,472	56,916			

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng